



CCBAVNXX001



MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN VÀ ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM UOB

UOB PRODUCT APPLICATION AND ACCOUNT OPENING FORM

1. ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM/ PRODUCT SELECTION

1.1. LOẠI THẺ TÍN DỤNG/ CREDIT CARD TYPE:

	Không có Tài Sản Bảo Đảm/ Unsecured Card
A. Thẻ UOB PRVI Miles/ UOB PRVI Miles card (Phí tham gia: 1.500.000 VNĐ/ Joining Fee: VND 1,500,000 Phí Thường Niên: 1.500.000 VNĐ, miễn phí cho năm đầu tiên/ Annual Fee: VND 1,500,000; waived for the first year) Trong trường hợp Quý khách không được cấp thẻ UOB PRVI Miles, Quý khách có muốn mở thẻ khác hay không? (Áp dụng cho sản phẩm Không Có Tài Sản Bảo Đảm) In case you are not eligible for a UOB PRVI Miles Card, would you like to open other credit cards (Applicable for Unsecured Card)? ☐ UOB One Mastercard ☐ UOB World Mastercard ☐ Lazada UOB Mastercard ☐ UOB One Visa ☐ UOB World Visa ☐ Không/ No	☐ UOB PRVI Miles Mastercard ☐ UOB PRVI Miles Visa
B. Thẻ UOB One/ UOB One Card (Phí tham gia: 1.200.000 VNĐ/ Joining Fee: VND 1,200,000 Phí Thường Niên: 1.200.000 VNĐ, miễn phí cho năm đầu tiên / Annual Fee: VND 1,200,000; waived for the first year)	☐ UOB One Mastercard ☐ UOB One Visa
C. Thẻ UOB World/ UOB World Card (Phí tham gia: 700.000 VNĐ/ Joining Fee: VND 700,000 Phí Thường Niên: 700.000 VNĐ, miễn phí cho năm đầu tiên / Annual Fee: VND 700,000; waived for the first year)	☐ UOB World Mastercard ☐ UOB World Visa
D. Thẻ Lazada UOB/ Lazada UOB Card (Phí tham gia: 700.000 VNĐ/ Joining Fee: VND 700,000 Phí Thường Niên: 700.000 VNĐ, miễn phí cho năm đầu tiên / Annual Fee: VND 700,000; waived for the first year)	☐ Lazada UOB Mastercard

* Biểu phí trên chưa bao gồm thuế Giá Trị Gia Tăng. Thuế GTGT nếu được áp dụng sẽ được tính riêng.

All fees above are exclusive of VAT. VAT if applicable shall be charged separately.

** Phí Tham Gia/ Phí Thường Niên sẽ được tính vào ngày phát hành Bản Sao Kê tài khoản kỳ đầu tiên hàng năm, kể cả khi thẻ chưa được kích hoạt.

Joining Fee/ Annual Fee shall be charged in the first statement of each year even if card is not activated.

1.2. TÀI KHOẢN TÍN DỤNG LINH HOẠT UOB CASHPLUS/ VAY TIÊU DÙNG TRÊN TÀI KHOẢN TÍN DỤNG LINH HOẠT UOB CASHPLUS: (CHỈ DÀNH CHO CÔNG DÂN VIỆT NAM)

UOB CASHPLUS ACCOUNT/ PERSONAL LOAN ON UOB CASHPLUS ACCOUNT (ONLY VIETNAMESE NATIONALS CAN APPLY)

☐ Vay Tiêu dùng (***) (trên Tài Khoản Tín dụng Linh Hoạt UOB CashPlus) Personal Loan*** (On UOB CashPlus account) (1)

☐ Tài khoản Tín dụng Linh Hoạt UOB CashPlus UOB CashPlus account (2)

Hạn mức mong muốn của Tài khoản tín dụng linh hoạt UOB CashPlus Your preferred limit of UOB CashPlus account (VND)
(3)

(***) Vui lòng điền vào Hợp Đồng Vay Tiêu Dùng (dành cho Tài khoản Tín dụng linh hoạt UOB CashPlus)

Please also complete the Consumer Loan Contract (for UOB CashPlus account)

(1) (2) (3) Quý khách theo đây đề nghị UOB cấp hạn mức tín dụng cho Tài khoản Tín dụng Linh Hoạt UOB CashPlus và chấp thuận không hủy ngang đối với hạn mức tín dụng như được UOB xét duyệt cấp, và xác nhận với Quý khách.

You hereby request UOB to grant a credit limit for UOB CashPlus account and accept the credit limit that UOB has approved and granted.

2. THÔNG TIN VỀ CHỦ THẺ CHÍNH/ PRIMARY APPLICANT

2.1. THÔNG TIN CÁ NHÂN/ PERSONAL INFORMATION:

Nếu quý khách đang là khách hàng UOB, vui lòng cung cấp số thẻ/tài khoản hiện có:

If you are a UOB customer, please provide your existing card/account number:

Họ tên/ Fullname:			
Tên gọi khác (nếu có)/ Alias:			
Tên trên thẻ/ Name to appear on Card:			
Tối đa 19 ký tự, bao gồm Họ, tên và ký tự trống/ Max 19 characters inc. first name, last name & spaces			
Danh xưng/ Title:	☐ Ông/ Mr.	☐ Cô/ Ms.	☐ Bà/ Mrs. ☐ Tiến sĩ/ Dr.
Giới tính/ Gender:	☐ Nam/ Male	☐ Nữ/ Female	
Ngày sinh/ Date of birth:	/	/	DD/MM/YYYY
Nơi sinh(Quốc gia)/ Country of birth:			
Quốc tịch/ Nationality:			
Thẻ căn cước (CCCD)/Hộ chiếu số/ ID/Citizen ID card/Passport:			
(Hộ chiếu chỉ áp dụng cho Người nước ngoài/ Passport only applicable for foreigner)			
Nơi cấp/ Place of issue:			
Ngày cấp/ Date of issue:	/	/	DD/MM/YYYY
Ngày hết hạn/ Expiration date:	/	/	DD/MM/YYYY
Số CMND cũ (nếu có)/ Previous National ID (if any):			
Quốc tịch khác/ Other nationality (ies):			
Số căn cước/Hộ chiếu/ ID/Passport No:			
Nơi cấp/ Place of issue:			
Ngày cấp/ Issue date:	/	/	DD/MM/YYYY
Ngày hết hạn/ Expiration date:	/	/	DD/MM/YYYY
Mã số thuế Hoa Kỳ/ US tax ID number:			
Mã số thuế Việt Nam (bắt buộc cho sản phẩm ở mục 2.7) Vietnamese tax ID number (compulsory for product at section 2.7):			
Số thị thực nhập cảnh vào Việt Nam/ Số thẻ cư trú Vietnamese VISA/ Resident Card No:			
(Dành cho khách hàng không phải quốc tịch Việt Nam/ Applicable for non-Vietnamese)			
Nơi cấp/ Place of issue:			
Ngày cấp/ Issue date:	/	/	DD/MM/YYYY
Ngày hết hạn/ Expiration date:	/	/	DD/MM/YYYY
Email liên lạc/ Contact email:			
Số điện thoại di động chính Primary mobile phone:	Mã nước Country code	Mã vùng Area code	Số điện thoại Telephone ☐ Đánh dấu nếu trả sau Tick if post-paid
Số điện thoại di động khác Alternative mobile phone:	Mã nước Country code	Mã vùng Area code	Số điện thoại Telephone ☐ Đánh dấu nếu trả sau Tick if post-paid

Tình trạng hôn nhân/ Marital status:	☐ Đã lập gia đình/ Married ☐ Ly hôn/ Divorced ☐ Góa/ Widowed	☐ Độc thân/ Single ☐ Ly thân/ Separated
Tình trạng cư trú/ Residence Status:	☐ Cư trú/ Resident ☐ Không cư trú/ Non- Resident	
Loại nhà ở hiện tại/ Residence type:	☐ Sở hữu/ Self-owned ☐ Thuê/ Rented ☐ Nhà công ty/ Employer's	☐ Nhà Bố mẹ/ Family-owned ☐ Vay/ Mua trả góp/ Mortgaged
Học vấn/Education:	☐ Phổ thông/ Senior High School ☐ Đại học/ Bachelor Degree	☐ Cao đẳng/ Diploma ☐ Sau đại học/ Post-graduate
Số người phụ thuộc/ Number of dependents:		
Tên của mẹ/ Mother's maiden name:		
Người liên hệ khi cần/ Emergency Contact Details:		
Tên/ Name:		
Quan hệ/ Relationship:		
Điện thoại/ Telephone:	Mã nước Country code Mã vùng Area code	Số điện thoại Telephone

2.2. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC/ ADDRESSES

Địa chỉ cư trú hiện tại/ Residential address in Viet Nam

Địa chỉ/ Address:			
Đường/ Street:			
Phường/ Ward:			
Quận/ District:			
Tỉnh/Thành phố/ Province/City:			
Mã bưu chính/ Zip code:			
Quốc gia/ Country:			
Điện thoại nhà/ Home phone:	Mã nước Country code	Mã vùng Area code	Số điện thoại Telephone
Thời gian ở địa chỉ cư trú hiện tại/ Time at Residence:	Năm Years	Tháng Months	

☐ **Địa chỉ đăng ký thường trú trùng với địa chỉ cư trú hiện tại/ Registered Permanent Home address same with current address.**

Địa chỉ đăng ký thường trú/ Registered Permanent Home address

Địa chỉ/ Address:			
Đường/ Street:			
Phường/ Ward:			
Quận/ District:			
Tỉnh/Thành phố/ Province/City:			
Mã bưu chính/ Zip code: Country:			
Quốc gia/ Country:			

Địa chỉ công ty hiện tại/ Current Work address

Địa chỉ/ Address:				
Đường/ Street:				
Phường/ Ward:				
Quận/ District:				
Tỉnh/Thành phố/ Province/City:				
Mã bưu chính/ Zip code:				
Quốc gia/ Country:				
Điện thoại công ty/ Work phone:	Mã nước Country code	Mã vùng Area code	Số điện thoại Telephone	Số nội bộ Ext
Địa chỉ nhận thư/ Correspondence Mailing address:	☐ Địa chỉ cư trú hiện tại/ Residential address ☐ Địa chỉ công ty hiện tại/ Current Work address			

2.3. THÔNG TIN CÔNG VIỆC/ EMPLOYMENT

Tên công ty/ Name of your company:				
Thời gian làm việc/ Length of Employment:	Năm Years	Tháng Months		
Email công ty/ Work Email Address:				
Ngành nghề/ Type of business:	☐ Tài chính ngân hàng/ Banking and Finance ☐ CNTT/Truyền thông/IT& Communication ☐ Nông nghiệp/ Agribusiness ☐ Bán buôn/bán lẻ/Wholesale/Retail ☐ Sản xuất/ Manufacturing ☐ Xây dựng/ Construction ☐ Địa ốc/ Real Estate ☐ Y/Dược/Medical/Pharmaceutical ☐ Vận tải/ Transportation ☐ Chính phủ/ Government ☐ Du lịch/Nhà hàng/Khách sạn/Tourism/Restaurant/Hotels ☐ Khác, vui lòng ghi cụ thể:/ Others, please specify _____			
Chức vụ/ Designation:	☐ Nhân viên/ Entry level/Non-officer ☐ Chuyên viên/ Officer ☐ Giám đốc/Quản lý cấp cao/ Director/ Senior Management ☐ Giám sát/Trưởng phòng/ Supervisor/ Manager ☐ Chủ doanh nghiệp/ Business owner ☐ Tổng giám đốc/Ban tổng giám đốc/ Managing Director/Executive Management			
Tình trạng việc làm/ Occupation:	☐ Toàn thời gian/ Full time ☐ Chủ doanh nghiệp/ Business Owner ☐ Hợp đồng/ Contractual ☐ Nghỉ hưu/ Retired ☐ Tự doanh/ Self-employed ☐ Thất nghiệp/ Unemployed ☐ Nội trợ/ Homemaker ☐ Khác, vui lòng ghi cụ thể:/ Others, please specify: _____			
Chức danh/Job Title:				

Nếu thời gian làm việc cho công ty hiện tại ít hơn mười hai (12) tháng:
If you have worked for less than twelve (12) months in the current company:

Tên công ty trước/Name of Previous company:			
Địa chỉ/ Address:			
	Phường/ Ward	Quận/ District	Thành phố/ City
Chức danh/Job Title:			
Thời gian làm việc/ Length of Employment:			
	Năm/ Years	Tháng/ Months	

Với Quý khách đăng ký Tài khoản Tín dụng linh hoạt UOB CashPlus và/hoặc Vay tiêu dùng (trên tài khoản Tín dụng linh hoạt UOB CashPlus)

For customer who is applying UOB CashPlus account and/or Personal Loan (on UOB CashPlus account)

Nếu thời gian làm việc cho công ty hiện tại ít hơn ba (03) năm:

If you have worked for less than three (03) years in the current company:

Tên công ty trước/Name of previous company:			
Địa chỉ/ Address:			
	Phường/ Ward	Quận/ District	Thành phố/ City
Chức danh/ Job Title:			
Thời gian làm việc/ Length of Employment:			
	Năm/ Years	Tháng/ Months	

2.4. THÔNG TIN THU NHẬP TRƯỚC THUẾ/ MONTHLY GROSS INCOME DETAILS

Nguồn/ Source:	
Lương/ Salary:	
Thu nhập hàng năm/ Annual Income:	
Nguồn khác/ Other:	
Vui lòng ghi cụ thể/ Please specify:	
Tổng cộng/ Total:	

2.5. THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN CÓ ẢNH HƯỞNG CHÍNH TRỊ HOẶC NGƯỜI THÂN VÀ CỘNG SỰ GẦN GŨI (Vui lòng xem thêm thông tin ở Phần 5.3)

POLITICALLY EXPOSED PERSON (PEP) OR RELATIVES & CLOSE ASSOCIATES (RCA) DECLARATION (Refer to Section 5.3 for details)

Quý khách hay một thành viên trong gia đình (bố, mẹ, anh chị em ruột, vợ chồng, con cái...) hay người quý khách có mối quan hệ cộng sự gần gũi có ai đã hoặc đang là Cá Nhân Có Ảnh Hưởng Chính Trị, trong Chính Phủ hoặc Doanh Nghiệp Nhà Nước không?

Do you or your immediate family (parents, siblings, spouse, children, etc.) or your close associates occupy, or have ever occupied a senior position in the Government or State-Owned Enterprise?

☐ Không/ No ☐ Có. Vui lòng cho biết thông tin/ Yes, please specify below:

Tên của Cá Nhân có Ảnh Hưởng Chính Trị Name of the PEP :			
Ngày sinh/ DOB:			
Chức vụ/ Position:			
Nơi công tác/ Workplace:			
Từ thời gian/ From time:	/	/	DD/MM/YYYY
Đến thời gian/ To time:	/	/	DD/MM/YYYY
Quan hệ/ Relationship:			

2.6. BẢN TỰ XÁC NHẬN FATCA (Đạo luật Tuân thủ Thuế đối với Tài khoản ở nước ngoài)/

FATCA (Foreign Account Tax Compliance Act) SELF CERTIFICATION

Lưu ý: Ngân Hàng không tư vấn về thuế. Vui lòng tham khảo ý kiến các chuyên gia tư vấn của Quý khách hàng về thuế, pháp lý và/ hoặc các chuyên gia tư vấn chuyên ngành khác nếu quý khách hàng có bất kỳ thắc mắc nào về hoặc liên quan đến FATCA, bất kỳ biểu mẫu nào của Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ hoặc Biểu Mẫu Bản Tự Xác Nhận này.

Note: The Bank does not provide tax advice. Please consult your tax, legal and / or other professional advisers if you have any question on or in relation to FATCA, any of the U.S. IRS Form or this Self-Certification Form

☐ Tôi xác nhận tôi không phải Người cư trú Hoa Kỳ/ I confirm that I am not a US Person

(Vui lòng cung cấp bản sao hộ chiếu không phải hộ chiếu Hoa Kỳ hoặc giấy căn cước công dân không phải do chính phủ Hoa Kỳ cấp/ Please provide a copy of non-US passport or non-US government issued identification)

☐ Tôi đã từng là Người cư trú Hoa Kỳ, nhưng tôi xác nhận tôi không còn là Người cư trú Hoa Kỳ/ I was a US Person, but I confirm I am no longer a US Person

(Vui lòng nộp thêm bản sao giấy chứng nhận mất quốc tịch Hoa Kỳ)/ (Please provide a copy of Loss of US nationality)

Trong 1 trong 2 trường hợp trên, nếu Quý khách có Mã số định danh của người nộp thuế (TIN)/ Số an sinh xã hội (SSN) của nước khác, vui lòng cung cấp (nếu có)/ Either in the above 2 cases, if you have taxpayer identification number (TIN)/ Social security number (SSN) of other countries, please also provide (if any)

1. Mã số định danh của người nộp thuế/ Số an sinh xã hội (SSN)/ Taxpayer identification number (TIN)/ Social security number (SSN) của nước/ of (country)

2. Mã số định danh của người nộp thuế/ Số an sinh xã hội (SSN)/ Taxpayer identification number (TIN)/ Social security number (SSN) của nước/ of (country).....

3. Mã số định danh của người nộp thuế/ Số an sinh xã hội (SSN)/ Taxpayer identification number (TIN)/ Social security number (SSN) của nước/ of (country)

☐ Tôi xác nhận tôi là Người cư trú Hoa Kỳ và Mã số định danh người nộp thuế (TIN)/ Số an sinh xã hội (SSN) của tôi là/ I confirm that I am a US Person and my taxpayer identification number (TIN)/ Social security number (SSN) is:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

☐ 2.7. TÀI KHOẢN THANH TOÁN/ CURRENT ACCOUNT

(Chỉ áp dụng cho khách hàng cư trú quốc tịch Việt Nam/ Only applicable for resident Vietnamese)

☐ Quý khách xác nhận rằng Quý khách **không phải** là chủ doanh nghiệp và nắm giữ 25% hoặc nhiều hơn quyền biểu quyết trong công ty./ You hereby confirm that you **are not** a business owner and maintains 25% or more voting rights in the company.

Tên tài khoản/ Account name: Trùng với Họ tên tại mục 2.1/ Identical with Fullname in 2.1

Đơn vị tiền tệ /Currency: VNĐ/ VND

Loại thẻ Ghi nợ UOB/UOB Debit card type: Thẻ Ghi nợ UOB Debit Mastercard/UOB Debit Mastercard

☐ Vui lòng đánh dấu vào ô bên cạnh nếu Quý khách muốn sở hữu thẻ Ghi nợ UOB (phát hành kèm với Tài khoản thanh toán). If you wish to receive a UOB Debit Mastercard (issued along with your Payment Account), please tick here.

Tên trên thẻ/ Name on Card: Trùng với Họ tên tại mục 2.1/ Identical with Name on card in 2.1

Lưu ý: Nếu được UOB chấp thuận, Tài khoản UOB sẽ được mở sau khi sản phẩm Thẻ tín dụng và/hoặc Tài khoản tín dụng linh hoạt UOB CashPlus/ Vay tiêu dùng trên tài khoản tín dụng linh hoạt UOB CashPlus mà Quý khách đã đăng ký tại mục 1.1 và/hoặc 1.2 được chấp thuận.

If accepted by UOB, your UOB Account will be opened after your Credit Card and/or UOB CashPlus account/ Personal loan on UOB CashPlus account registered at point 1.1 and/or 1.2 is approved.

Trong trường hợp Quý khách lựa chọn đăng ký chỉ định thu nợ tự động trên Tài Khoản Đang Đăng Ký tại Hợp Đồng Vay Tiêu Dùng có liên quan, Tài khoản này của quý khách sẽ được đăng ký ghi nợ tự động để thanh toán cho các khoản nợ liên quan tới (các) tài khoản Tín dụng linh hoạt UOB CashPlus của quý khách đã đăng ký tại mục 1.2.

In the event you register Direct Debit Authorization on the Registering Account at the related Consumer Loan contract, this payment account will be registered Direct Debit Authorization (DDA) to pay for your loan related to CashPlus account registered at point 1.2.

☐ Vui lòng đánh dấu vào ô kế bên để đồng ý rằng Tài khoản của Quý khách sẽ được sử dụng để ghi nợ tự động để thanh toán cho các khoản nợ liên quan tới tài khoản Thẻ tín dụng của quý khách đăng ký tại mục 1.1. theo sao kê hàng tháng với số tiền:/. Please tick here to give your consent that this payment account will be used for Direct Debit Authorization (DDA) to pay for your Credit Card registered at point 1.1 based on your statement(s) with:

☐ Thanh toán toàn bộ/ Full Payment

☐ Thanh toán tối thiểu/ Minimum Payment

Quý khách theo đây đồng ý rằng Đơn Đăng ký mở Tài khoản và Đăng ký Sản phẩm UOB này chỉ được lập thành một (1) bản chính và sẽ do Ngân hàng giữ. Quý khách cũng đồng ý rằng, trong trường hợp tài khoản thanh toán của Quý khách được mở thành công, Quý khách sẽ nhận được Thư chấp nhận mở Tài khoản Thanh toán và một bản sao của Đơn Đăng ký mở Tài khoản và Đăng ký Sản phẩm UOB này từ Ngân hàng.

You hereby agree that this UOB Product Application and Account Opening Form shall be made in one (1) original copy only and shall be kept by the Bank. You also agree that in the event your payment account is successfully opened, you will receive the Confirmation Letter for the Opening of Payment Account and a copy of this UOB Product Application and Account Opening Form from the Bank.

2.8. THÔNG TIN VỀ TIỀN GỬI VÀ CÁCH THỨC GIAO DỊCH TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG

DEPOSITS INFORMATION BANKING TRANSACTION NEEDS

Chỉ áp dụng cho khách hàng mở Tài khoản thanh toán/ Payment Account Application only

Mục đích mở tài khoản Account Opening Objective	☐ Tiết kiệm/Đầu tư Savings/Investment	☐ Thanh Toán Transaction Requirement
Nguồn tiền mở tài khoản/ Source of funds (SOF)	☐ Tiền lương/ Salary	☐ Personal Saving/ Tiết kiệm
Quốc gia của Nguồn tiền mở tài khoản Origin country of source of funds	☐ Việt Nam/ Vietnam ☐ Khác, vui lòng ghi cụ thể/ Other, please specify _____	
Nguồn thu nhập Source of wealth (SOW)	☐ Tiền lương/ Salary ☐ Đầu tư/ Investment	☐ Thừa kế/ Inheritance
Số tiền giao dịch (dự kiến) Amount to be transferred (expected)	☐ Dưới 1.5 tỷ VND/ Below VND1,5 billion ☐ Từ 1.5 tỷ đến dưới 3 tỷ VND/ From 1,5 to below VND3 billion ☐ Từ 3 tỷ đến dưới 6 tỷ VND/ From 3 to below VND6 billion ☐ Từ 6 tỷ đến dưới 9 tỷ VND/ From 6 to below VND9 billion ☐ Từ 9 tỷ đến dưới 18 tỷ VND/ From 9 to below VND18 billion ☐ Từ 18 tỷ VND trở lên/ From VND18 billion and above	
Hình thức giao dịch (dự kiến) Means of transfer (expected)	☐ Tiền mặt / Cash ☐ Chuyển khoản trực tuyến/ Chuyển khoản cùng hệ thống/ Same party Internet Banking/ Same party internal transfer	

2.9. TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN VỀ CÁC THỎA THUẬN PHÁP LÝ/

DECLARATION AND ACKNOWLEDGEMENT ON LEGAL AGREEMENT

Quý khách có đang tham gia bất kỳ thỏa thuận pháp lý nào, bao gồm nhưng không giới hạn như ủy thác, ủy thác nước ngoài, hoặc các thỏa thuận pháp lý tương tự khác với tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước đối với việc quản lý và sử dụng tiền, tài sản

Whether you are involved in any legal arrangement, including without limitation to trust, foreign trust, entrustment, or other similar legal arrangement with domestic or foreign organization and individual in relation to management and operation of fund and asset.

☐ Có/ Yes

☐ Không/ No

Nếu câu trả lời ở trên là **Có**, khách hàng vui lòng cung cấp thông tin dưới đây theo quy định pháp luật

If the answer above is **Yes**, please provide below information as required by laws.

Tên của bên ủy thác Name of the trustor	
Ngày của văn bản ủy thác Date of the trust document	
Nội dung ủy thác, bao gồm giá trị tiền, tài sản được ủy thác Content of the trust, including fund and asset value	
Quốc gia của tổ chức, cá nhân ủy thác Country of incorporation or nationality of the trustor	
Số định danh của ủy thác, ủy quyền do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Identification No./ License No. of the trustor issued by regulator	

Thông tin định danh người hưởng lợi và thông tin của cá nhân, tổ chức có liên quan

Identification information of the beneficiary and related party(ies) of the trust

Tôi cam đoan rằng những thông tin được nêu trong văn bản này là đúng, chính xác và đầy đủ và cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về những thông tin kê khai trên đây. Tôi cam kết sẽ thông báo bằng văn bản cho Ngân Hàng về bất kỳ thay đổi nào về tình hình khiến cho bất kỳ xác nhận nào trong biểu mẫu này trở nên không chính xác và sẽ cung cấp cập nhật phù hợp trong vòng 30 ngày kể từ ngày có thay đổi như vậy.

I hereby represent the information provided herein to be true, accurate and complete, and undertake to take full responsibilities for my declared information. I undertake to notify the Bank in writing of any change in circumstances that causes any certification on this form to become incorrect and to provide an appropriately updated form within 30 days of such change.

3. YÊU CẦU ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG TỰ ĐỘNG/ DIRECT BANKING CHANNEL REQUEST

Tôi/Chúng tôi hiểu và đồng ý rằng dịch vụ Ngân hàng Trực tuyến và dịch vụ Ngân hàng qua Điện thoại được mặc định cung cấp cho tôi/chúng tôi. Bằng việc sử dụng Dịch vụ Ngân hàng Trực tuyến và dịch vụ Ngân hàng qua Điện thoại, tôi/chúng tôi chấp nhận và đồng ý bị ràng buộc với bản Điều khoản và Điều kiện liên quan đến dịch vụ Ngân hàng Trực tuyến và dịch vụ Ngân hàng qua Điện thoại. Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng UOB có thể, toàn quyền quyết định, ghi âm các chỉ định hoặc thông báo bằng lời nói của tôi/chúng tôi bất kể sự liên lạc này được bắt nguồn từ phía UOB hoặc tôi/chúng tôi. Những đoạn băng ghi âm và bất kỳ bản ghi chép sẽ là một phần không thể tách rời của Đơn đăng ký này. Trong trường hợp tôi/chúng tôi không muốn tiếp tục sử dụng các dịch vụ này, tôi/chúng tôi sẽ gọi lên tổng đài UOB.

I/We understand and agree that Online Banking and Mobile Banking facilities are issued to me/us by default. By using Online Banking and Mobile Banking, I/we accept and agree to be bound by Terms and Conditions related to Online Banking and Mobile Banking. I/we agree that UOB may, at its discretion, record on tape any of my/our oral instructions or communication whether initiated by UOB or me/us. Such tapes or recordings and any transcript shall be an integral part of this Application. (In case I/we do not wish to avail these services, I/we will call UOB.)

4. HÌNH THỨC THÔNG TIN LIÊN LẠC VỚI UOB/ COMMUNICATION WITH CUSTOMER

UOB có toàn quyền quyết định trong việc gửi các thông báo dịch vụ liên quan đến Tài khoản/Thẻ/Bảo hiểm qua tin nhắn, thư điện tử, hoặc (các) kênh liên lạc khác. Tôi/Chúng tôi có thể hủy đăng ký các hình thức thông tin liên lạc này bằng cách gửi các yêu cầu đến UOB bất kì lúc nào.

UOB reserves the right of its discretion to send Account/Card/Insurance related service alerts through SMS, email, or other communication channel(s). I/We may choose to unsubscribe to this mode of communication by sending a request to UOB at any time.

5. XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG/ CUSTOMER CONFIRMATION AND DECLARATION

5.1. KHAI TRÌNH/ DECLARATION

Những từ như “tôi”, “chúng tôi”, “của tôi/chúng tôi” trong đơn đăng ký tài khoản sẽ bao gồm, áp dụng cho tài khoản, tôi/chúng tôi và người thụ hưởng của tôi/của chúng tôi. Bằng việc ký dưới đây, tôi/chúng tôi cam kết với UOB như sau:

References such as “I”, “Me”, “My”, “Us” and “Our” in this account opening form shall include, in the case of in-trust-for account, myself/ourselves and all of my/our beneficiaries. By signing below, I/we represent, warrant and undertake to UOB as follows:

1. Tôi/Chúng tôi đã đọc và hiểu các Điều khoản và Điều kiện điều chỉnh mối quan hệ dịch vụ ngân hàng với UOB, Bảng Phí và Lệ Phí và các thông tin về Chứng Từ Yêu Cầu của UOB, và những điều khoản và điều kiện có liên quan đến các dịch vụ khác nhau mà tôi đăng ký sử dụng bao gồm, nhưng không giới hạn ở, dịch vụ Ngân hàng, Tài khoản, ATM, Ngân hàng qua Điện thoại, Thẻ ghi nợ/Thẻ ATM, Thẻ tín dụng, Tài Khoản Tín Dụng Linh Hoạt UOB CashPlus, Vay tiêu dùng trên Tài khoản Tín Dụng Linh Hoạt UOB CashPlus, UOB TMRW, Ngân hàng Trực Tuyến, tổng đài UOB, Thanh toán Trực tiếp, Sao kê điện tử và tin nhắn SMS Bảo hiểm, v.v... (gọi chung là “Điều khoản và Điều kiện”). Tôi/Chúng tôi có giữ một bản sao Điều khoản và Điều kiện tải về từ trang web của UOB. Tôi/Chúng tôi chấp nhận và đồng ý bị ràng buộc bởi các điều khoản và Điều kiện bao gồm các sửa đổi của các tài liệu này như là một phần không thể tách rời của Mẫu Đơn Đăng ký này, mà tôi/chúng tôi xác nhận là các bản sửa đổi bổ sung đó luôn có sẵn để tải về tại trang web của UOB tại www.UOB.com.vn và/hoặc từ thông báo của UOB cho tôi/chúng tôi thông qua các kênh liên lạc khác nhau mà ngân hàng xét thấy phù hợp.

I/We have read and understood Terms and Conditions governing the relationship with UOB, the Fees and Charges, Documents Requirements Leaflet, and those terms and conditions relating to various services including but not limited to Banking, Accounts, ATM, Phone Banking, Debit Cards, Credit Cards, UOB CashPlus account, Personal Loan on UOB CashPlus account, UOB TMRW, UOB Online, UOB Customer Service, Debit cards/ATM cards, E-statement and SMS, Insurance etc. (collectively referred to as “Terms and Conditions”). I/We hold a copy of the Terms and Conditions downloaded from UOB website. I/We accept and agree to be bound by the said Terms and Conditions and other aforesaid documents including amendments of these documents as an integral part of this Application Form, which I/we acknowledge are available for download at UOB website www.UOB.com.vn and/or notified by UOB to me/us through various communication channels which the bank deems fit.

2. Tôi/Chúng tôi hiểu rằng UOB có quyền, mang tính duy nhất và toàn quyền, chấp nhận hoặc từ chối hồ sơ đăng ký của tôi/chúng tôi và Ngân hàng có toàn quyền quyết định, chấm dứt một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ và thông báo cho tôi/chúng tôi. Tôi/chúng tôi hiểu rằng Hạn Mức Tín Dụng được cấp (ngoại trừ hạn mức tín dụng cấp cho sản phẩm Tài khoản Tín dụng linh hoạt UOB CashPlus) sẽ là hạn mức tổng hợp cho tất cả sản phẩm tín dụng của tôi/chúng tôi trừ khi Ngân hàng có quy định khác và sẽ được thanh toán riêng biệt theo yêu cầu trong Bản Sao Kê Tài khoản Thẻ tín dụng/ Tín dụng Linh Hoạt UOB CashPlus hàng tháng. Tôi/Chúng tôi hiểu và đồng ý rằng UOB có thể cho phép chi nhánh, công ty liên kết, đại lý và đại diện của mình và bên thứ ba được lựa chọn của họ và các công ty cụ thể thẩm định thông tin do tôi/chúng tôi cung cấp hoặc giới thiệu các dịch vụ/sản phẩm phù hợp đến tôi/chúng tôi thông qua điện thoại/thư điện tử/SMS/fax/thư hoặc các kênh truyền thông khác. Những tuyên bố nêu trên được xem là văn bản chấp thuận của tôi/chúng tôi về bất kỳ việc chuyển và tiết lộ tên, địa chỉ, thông tin liên lạc và các thông tin liên quan khác của tôi/chúng tôi, giữa UOB, chi nhánh của UOB Group, công ty con, công ty liên kết, đại lý, đại diện của họ và bên thứ ba được lựa chọn của họ hoặc UOB và các công ty được lựa chọn cho các mục đích nêu trên.

I/we understand that UOB has the sole and exclusive right to approve or decline my/our application and it may at its absolute discretion, discontinue any of the services completely or partially with notice to me/us. I/we understand that Credit Limits assigned (except credit limit assigned for UOB CashPlus account) are combined across all my credit facilities unless otherwise mentioned and shall make separate payments as required by the monthly Credit Card/ CashPlus Statement of Account. I/we understand and agree that UOB may allow its branches, affiliates, agents, and representatives and third parties selected by any of them and certain companies to verify details given by me/us or offer specially selected products/services to me/us through telephone/e-mail/SMS/fax/mail or other communication channels. The foregoing constitutes my/our written consent for any transfer and disclosure of my/our names, addresses, contact details and other relevant information to, between and among UOB, UOB Group branches, subsidiaries, affiliates, its agents, representatives, and third parties selected by any of them or UOB and selected companies for the purposes indicated above.

3. Tôi/Chúng tôi nhận thức và hiểu rằng Chính sách Bảo mật cho Khách hàng của UOB Group là một phần không thể tách rời của Mẫu Đơn Đăng Ký này.

I/we am/are aware of and understand that Privacy policy for Consumers at UOB Group forms an integral part of this Application Form.

4. Tôi/Chúng tôi đồng ý UOB có quyền thẩm định bằng các nguồn độc lập hoặc bằng Trung tâm thông tin tín dụng, danh bạ điện thoại, xác minh thực tế hoặc gọi trực tiếp đến nhà/văn phòng. Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng tôi/chúng tôi sẽ tự chịu rủi ro trong việc sự cung cấp, sử dụng và thực hiện các giao dịch tín dụng.

I/we agree that as a part of verification, UOB may obtain independent confirmation of information from other sources including Credit bureau, telephone directory, field verifications and telephone verifications to home/office. I/we agree that delivery, use and performing credit transactions shall be at my/our sole risk.

5. Tôi/Chúng tôi hiểu rõ quy định pháp luật của quốc gia mà tôi/chúng tôi là công dân đối với các giao dịch ngân hàng với UOB hay tại các quốc gia khác và UOB sẽ không chịu trách nhiệm cho tổn thất hoặc trách nhiệm pháp lý nào mà tôi/chúng tôi gánh chịu từ việc không tuân thủ pháp luật của quốc gia mà tôi/chúng tôi là công dân.

I/we shall be aware of the laws in my/our own country with regards to my/our banking with UOB or in any other jurisdictions and UOB shall not be liable for any loss or liability imposed by/our my/our country on me/us as a result of my/our non-compliance with any regulations, laws on legal process of my/our country.

6. Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng những ưu đãi của chương trình được cung cấp bởi ngân hàng UOB với điều kiện tôi/chúng tôi vẫn là nhân viên của công ty nằm trong chương trình. Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng việc chấm dứt làm việc tại công ty của tôi/chúng tôi sẽ chấm dứt những ưu đãi liên quan đến chương trình và tôi/chúng tôi sẽ tiếp tục giao dịch với UOB với tư cách khách hàng thông thường của UOB.

I/we agree that benefit and/or privileges are being offered by UOB to me/us for so long as I/we continue in employment with the company under the program. I/we agree that the termination of my employment with the company shall result in cancellation of all benefits and/or privileges under the program and I/we will continue to bank with UOB as a regular UOB customer.

7. Tôi/Chúng tôi hiểu rằng UOB có thể tìm hiểu thông tin mới nhất của tôi/chúng tôi và thu thập các tài liệu, chứng từ cần thiết tuân theo các hướng dẫn và các quy định hiện hành. Tôi/Chúng tôi sẽ lưu ý cập nhật bất kỳ thay đổi nào liên quan đến thông tin công việc, cư trú và/hoặc cập nhật thông tin tài chính và thông tin cá nhân của tôi/chúng tôi để UOB có thể giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ cũng như cung cấp các ưu đãi và đặc quyền có liên quan.

I/we understand that UOB can seek my/our latest information and collect the required documents as set forth in Section IX or elsewhere in this Application Form in compliance with applicable regulatory guideline. I/we take note to update changes to my/our work, home and/or update financial and personal information to enable UOB to provide relevant offers and privileges.

8. Khi UOB yêu cầu trách nhiệm và nghĩa vụ cần được đảm bảo và tôi/chúng tôi cam kết bảo đảm bằng tài sản bảo đảm. Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng để UOB xem xét đồng ý cấp (các) Thẻ hoặc cung cấp dịch vụ/sản phẩm ngân hàng, tôi/chúng tôi với tư cách là (các) chủ sở hữu hợp pháp và thực tế, theo đây dùng tất cả các quyền, quyền sở hữu, và lãi suất với số tiền/tài khoản/tài sản làm tài sản bảo đảm liên tục để thanh toán và tất toán khoản nợ theo yêu cầu và/hoặc thỏa mãn các yêu cầu thanh toán các nghĩa vụ được đảm bảo cho UOB. Tôi/Chúng tôi theo đây cam kết rằng tôi/chúng tôi duy trì quyền sở hữu tuyệt đối đối với số tiền gửi/tài khoản/tài sản/tài sản được bảo đảm không bị rút, bán, thanh lý hay thay đổi, thế chấp, chuyển nhượng, hoặc cầm cố bằng các hình thức khác hoặc trao quyền cho bất kỳ bên thứ ba nào liên quan đến số tiền gửi/tài sản đã được bảo đảm mà không có sự đồng ý trước của UOB trong suốt quá trình giao dịch bảo đảm được tạo lập, ngoại trừ quyền sở hữu đối với các tài sản bảo đảm đó được duy trì để bảo đảm các nghĩa vụ của tôi/chúng tôi cho UOB.

Where UOB requires the liabilities and obligations to be secured and I/we are providing the required security, I/we agree that in consideration of UOB's agreeing to issue the Card(s) or provide banking products/services, I/we as legal and beneficial owner(s) hereby charge in favor of UOB all my/our right, title and interest to my/our deposits/account/assets as continuing security for the payment and discharge on demand and /or satisfaction of the secured obligations. I/We hereby undertake, during the continuance of security created to maintain absolute title to the secured deposit/account/assets and not, without UOB's prior consent, to withdraw, sell, dispose of or change, pledge, assign, otherwise encumber or grant any third party rights over or against of my/our secured deposit/account/assets, except in UOB's favor.

9. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng thông tin được cung cấp bởi tôi/chúng tôi là đúng và chính xác và rằng tôi/chúng tôi không che giấu bất kỳ thông tin liên quan nào có ảnh hưởng đến sự chấp thuận đơn đăng ký của tôi/chúng tôi.

I/We declare that the information provided by me/us is true and correct and that I/We have not withheld any relevant information which might have otherwise affected the acceptance of my/our application.

10. Tôi/Chúng tôi theo đây xác nhận rằng giao dịch ngoại hối thông qua UOB không liên quan, và không được thực hiện cho các mục đích bất hợp pháp hay trốn tránh các quy định quản lý ngoại hối hay bất kỳ quy tắc, điều lệ, quy định, chỉ thị, hoặc yêu cầu của Nhà nước. Tôi/Chúng tôi cũng theo đây đồng ý và cam kết cung cấp những thông tin/chứng cứ đáp ứng yêu cầu của UOB về các giao dịch có liên quan đến xác nhận nêu trên.

I/We hereby declare that the transactions relating to foreign exchange routed through your UOB do not involve and are not designed for the purpose of any contravention or evasion of the provisions of foreign exchange management regulations or of any rule, regulation, direction, or order from the government. I/We also hereby agree and undertake to give such information/documents as will reasonably satisfy your UOB about the transactions in terms of the above declaration.

11. Tất cả chứng cứ liên quan đến mẫu Đơn đăng ký này hay dẫn chiếu đến nó như phụ lục, điều chỉnh, ghi âm, lời thoại, thư điện tử, băng ghi âm (bao gồm các thông báo điện tử, tin nhắn thoại được ghi âm) sẽ là một phần không tách rời của Đơn Đăng Ký này.

All documents relating to this Application Form or reference to it such as annexes, addendum, recordings, transcripts, emails, records (including electronic communications, recorded messages on phones) shall become integral parts of this Application.

12. Tôi/Chúng tôi hiểu và đồng ý rằng để giao dịch được thuận tiện hơn, tôi/chúng tôi có thể thực hiện giao dịch rút tiền mặt từ tài khoản Thẻ tín dụng/ Tài khoản tín dụng linh hoạt UOB CashPlus bằng những phương tiện có tính kết nối các tài khoản của tôi/chúng tôi với nhau, bao gồm Thẻ Ghi nợ/Thẻ ATM/Ngân hàng Trực tuyến/Ứng dụng Ngân hàng trên điện thoại di động hoặc qua tin nhắn/Tổng đài Chăm sóc khách hàng. Như vậy, tôi/chúng tôi sẽ bị ràng buộc bởi các Điều khoản và Điều kiện của từng loại tài khoản mà qua đó tôi/chúng tôi đã thực hiện giao dịch.

I/We understand and agree that for added convenience, I/we can access money from Credit Card/ UOB CashPlus accounts by using linked functions of Debit card/ATM card/Online/Mobile/SMS or Phone and that shall be bound by terms and conditions of each type of accounts from which my/our transactions are made.

13. Tôi/Chúng tôi hiểu rằng nếu Khoản Thanh toán Tối thiểu thể hiện trên sao kê hàng tháng không được thanh toán đúng hạn, nhóm nợ và số ngày quá hạn sẽ được báo cáo lên Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam (CIC) thuộc Ngân hàng nhà nước theo quy định hiện hành. Khoản Thanh toán Tối thiểu thể hiện trên sao kê hàng tháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

(1) $5\% (A-B) + B$, với (A) là Tổng khoản Thanh Toán Đến Hạn, (B) là Khoản Trả góp đến hạn (nếu có), hoặc 50.000 VND tùy thuộc khoản tiền nào cao hơn. Hoặc:

(2) Trong trường hợp tôi/chúng tôi chi tiêu vượt Hạn mức tín dụng, Khoản Thanh toán Tối thiểu của chúng tôi = 5% của Hạn mức Tín dụng cộng với bất kỳ khoản tiền nào vượt Hạn mức Tín dụng trên tất cả các tài khoản Thẻ. Sau đó, khoản thanh toán tối thiểu này sẽ được chia tỷ lệ trên từng tài khoản Thẻ dựa vào tỉ lệ số dư của từng tài khoản.

I/ We agree to understand that if the Minimum Payment Due amount as shown on the monthly statement is not paid on time, the debt group in accordance with number of overdue days will be reported to National Credit Information of Vietnam (CIC) in compliance with applicable regulatory guideline. Minimum Payment Due includes but is not limited to:

(1) $5\% (A-B) + B$, whereas (A) Total Payment Due, (B) Instalment Amount Due (if any), or VND 50,000 whichever is higher. Or:

(2) In case we are spending over credit limit, Minimum Due on customer level = 5% of your Credit Line plus any Overlimit amount at Customer level. Then, this minimum due on customer level will be prorated to each of our accounts depending on account balance ratio.

14. Tôi/Chúng tôi đã đọc, hiểu, và xác nhận rằng sản phẩm và/hoặc dịch vụ tôi/chúng tôi đang đăng ký được bán và/hoặc cung cấp bởi UOB.

I/We acknowledge that the product and/or service I am/we are applying is sold and/or provided by UOB.

15. Tôi/Chúng tôi cam đoan và bảo đảm với Ngân hàng rằng không có bất kỳ bản án, quyết định, hành động hoặc thủ tục tố tụng bởi bất kỳ cơ quan tòa án, trọng tài, hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào đang diễn ra hoặc có thể diễn ra đối với tôi/chúng tôi hoặc công việc kinh doanh, tình trạng tài chính hoặc tài sản của tôi/chúng tôi. Tôi/Chúng tôi cũng cam đoan và bảo đảm rằng tôi/chúng tôi đã và đang không được hưởng quyền miễn trừ về hình sự, hành chính, hoặc dân sự (bao gồm nhưng không giới hạn ở quyền miễn trừ xét xử) từ bất kỳ tổ chức hoặc cơ quan có thẩm quyền nào hoặc theo bất kỳ quy định nào của pháp luật hiện hành.

I/we represent and warrant to the Bank that there are no pending or threatened judgment, order, actions or proceedings before any court, arbitration, or governmental authority against me/us and/or my/our business, financial condition or assets. I/we also represent and warrant that we have not been granted criminal, administrative, or civil immunity (including but not limited to immunity from judgment) from any organization or competent State authority or under any applicable laws and regulations.

5.2. MIỄN BẢO MẬT THÔNG TIN/ BANK SECRECY WAIVER

1. Tôi/Chúng tôi cho phép UOB, với toàn quyền quyết định của UOB, được thu thập và xác minh bất kỳ thông tin nào về tôi/chúng tôi khi UOB cho là phù hợp, (bao gồm, nhưng không giới hạn ở, thông tin cá nhân, thông tin mã số thuế cá nhân, thông tin cụ thể của tài khoản của tôi/chúng tôi, và các thông tin khác có liên quan đến tín dụng) được cung cấp bởi tôi/chúng tôi hoặc bởi bất kỳ nguồn nào bao gồm công ty thông tin tín dụng hoặc các cơ quan có thông tin tham chiếu tín dụng, tổ chức tài chính, cơ quan nhà nước và/hoặc bất kỳ Đơn vị nào, nơi nào khác phù hợp. Về vấn đề này, tôi/chúng tôi cho phép và cam kết cho phép những nguồn trên bao gồm tất cả các công ty thông tin tín dụng, công ty nơi tôi/chúng tôi làm việc, nhân viên quản lý tài khoản ngân hàng của tôi/chúng tôi hoặc bất kỳ bên nào khác được cung cấp bất kỳ thông tin nào về tôi/chúng tôi cho UOB và bất kỳ cán bộ, nhân viên, đại lý, nhà thầu hoặc nhà cung cấp dịch vụ, chi nhánh, công ty con, văn phòng đại diện, công ty liên kết, đại lý của UOB, hoặc bên thứ ba được lựa chọn của họ, theo như yêu cầu của UOB tùy thời điểm (i) để sử dụng liên quan đến việc cung cấp bất kỳ Dịch vụ nào (được định nghĩa ở trang đầu của Mẫu Đơn Đăng Ký này), việc thẩm định Đơn này, việc tiếp tục sử dụng Dịch vụ, việc đánh giá tín dụng, việc kiểm tra/thẩm định tín dụng, xử lý/xác minh dữ liệu, thu hồi nợ, các mục đích thống kê và phân tích, mục đích hành chính và tiếp thị, các mục đích khác/các dịch vụ liên quan khác mà UOB, bất kỳ cán bộ, nhân viên, đại lý, nhà thầu hay nhà cung cấp dịch vụ nào của UOB cho là phù hợp, (ii) để tuân thủ các quy định về FATCA. Tôi/Chúng tôi theo đây cho phép UOB và bất kỳ cán bộ, nhân viên, đại lý, nhà thầu hay nhà cung cấp dịch vụ nào của UOB được tiết lộ bất kỳ thông tin nào về tôi/chúng tôi mà UOB và bất kỳ cán bộ, nhân viên, đại lý, nhà thầu hay nhà cung cấp dịch vụ nào của UOB có được.

I/We authorize UOB to obtain and verify any information about me/us as it deems to fit in its absolute discretion (including, without limitation, personal information, personal income tax information, account information, particulars of my accounts, and other credit background information) from me/us or from any source including credit bureau or credit reference agencies, financial institutions, government authorities and/or any other entities wherever situated. In this regard, I/we further authorize and undertake to authorize such source including any credit bureau, my/our employers, my/our bankers or any other party to release any information about me/us to UOB and any of its officers, employees, agents, contractors or service providers, UOB/UOB Group's branch, subsidiary, representative office, affiliate, agent or third party selected by any of them as UOB may require from time to time (i) for use in connection with provision of any Service (as defined in the first page of this Application Form), the evaluation of this Application Form, my continuing use of the Service, credit evaluation, credit checks/verification, data processing/verification, debt collection, statistical and analysis purposes, marketing and administrative purposes or other purposes/related services as UOB, any of its officers, employees, agents or service providers may deem fit, (ii) for compliance with FATCA. I/we further authorize UOB and any of its officers, employees, agents, contractors or service providers to disclose any information about me/us which has been obtained from UOB and any of its officers, employees, agents, contractors or service providers.

2. Tôi/Chúng tôi cho phép UOB và bất kỳ cán bộ, nhân viên, đại lý, nhà thầu hay nhà cung cấp dịch vụ nào của UOB được phép lưu trữ, sử dụng và tiết lộ mọi thông tin khách hàng và bất kỳ thông tin nào khác về tôi/chúng tôi bao gồm, nhưng không giới hạn ở, thông tin cá nhân, thông tin cụ thể về tài khoản của tôi/chúng tôi, thông tin khác có liên quan đến tín dụng) cho dù được thu thập bởi bất kỳ trung tâm thông tin tín dụng và/hoặc từ bất kỳ nguồn nào tùy từng thời điểm hoặc bằng cách khác, mà UOB và bất kỳ cán bộ, nhân viên, đại lý, nhà thầu hoặc các nhà cung cấp dịch vụ của UOB cho là phù hợp, cho bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm bất kỳ trung tâm thông tin tín dụng hoặc công ty có thông tin tham chiếu tín dụng, tổ chức tài chính, cơ quan nhà nước và/hoặc các chủ thể hay bất kỳ nơi nào thích hợp cho mục đích nói trên (cho dù là mục đích đánh giá tín dụng, mục đích hành chính và tiếp thị hay các mục đích khác), bao gồm cho (i) bất kỳ đại lý, kiểm toán, nhà thầu hoặc Bên Thứ Ba hoặc Nhà Cung Cấp Dịch Vụ, Nhà Cấp Cơ Sở Hạ Tầng Thanh toán hoặc chuyên gia tư vấn của UOB; (ii) trụ sở, chi nhánh, công ty con, văn phòng đại diện, công ty liên kết, đại lý của UOB hoặc bên thứ ba được lựa chọn của họ hoặc bất kỳ Nhóm Công ty nào (iii) bất kỳ lãnh thổ tài phán nào, trong chừng mực việc tiết lộ đó là do Luật hoặc Quy định pháp luật, bản án hoặc lệnh của tòa án yêu cầu; (iv) bất kỳ người nào mà UOB và bất kỳ cán bộ, nhân viên, đại lý, nhà thầu hoặc các nhà cung cấp dịch vụ của UOB có nghĩa vụ phải tiết lộ, miễn là UOB, và bất kỳ cán bộ, nhân viên, đại lý, nhà thầu hoặc các nhà cung cấp dịch vụ của UOB đã nỗ lực yêu cầu bên nhận bảo mật thông tin. Việc cho phép này sẽ tiếp tục có hiệu lực cho dù tôi/chúng tôi chấm dứt sử dụng Dịch vụ và/hoặc đóng Tài khoản.

I/We authorize UOB and any of its officers, employees, agents, contractors or service providers to store, use and disclose any customer information and any other information about me/us (including, without limitation, personal information, particulars of my/our accounts, other credit background information) whether obtained from any credit bureau and/or from any source from time to time or otherwise, as UOB and any of its officers, employees, agents, contractors or service providers shall consider appropriate to any third party, including any credit bureau or credit reference agencies, financial institutions, governed authorities and/or any other entities wherever situated for said purposes (whether for credit evaluation, marketing and administrative purposes or otherwise), including to (i) any of UOB's agents, auditors, contractors or Third Party Service Providers, Payment Infrastructure Provider, or professional advisers; (ii) UOB, N.A head office, its branch, subsidiary, representative office, affiliate, agent or third party selected by any of them or any of Group Companies, (iii) any Authority, regulatory, supervisory, investigation or other authority, court of law, tribunal or any person, in any jurisdiction, to the extent that such disclosure is required by Law or Regulation, judgement or order of court or order of any tribunal; iv) any person to whom UOB, and any of its officers, employees, agents, contractors or service providers are under a duty to disclose, provided that UOB and any of its officers, employees, agents, contractors or service providers shall endeavor to require the recipient of such information to keep it confidential. This authorization shall survive and continue in full force and effect notwithstanding the termination of Service(s) and/or Account(s).

5.3. CÁ NHÂN CÓ ẢNH HƯỞNG CHÍNH TRỊ HOẶC NGƯỜI THÂN VÀ CỘNG SỰ GẦN GŨI/ DEFINITION OF PEP OR RCA:

1. Cá Nhân Có Ảnh Hưởng Chính Trị (PEP) là người giữ vị trí quan trọng hoặc đang được giao phó các chức năng công vụ quan trọng, bất kể là trong nước, ở nước ngoài hay trong một tổ chức quốc tế/ tổ chức siêu quốc gia;

Chức vụ tham khảo: thành viên Gia đình hoàng gia, nguyên thủ quốc gia, người đứng đầu chính phủ hoặc bộ trưởng chính phủ, giám đốc điều hành cấp cao của các tập đoàn nhà nước, quan chức cấp cao của đảng phái chính trị, thành viên ban quản lý cấp cao của các tổ chức quốc tế/tổ chức siêu quốc gia như Liên hợp quốc, NATO, APEC, v.v

A Politically Exposed Person (PEP) is defined as an individual who is or has, at any time, been entrusted with prominent public functions, whether domestically, in a foreign country or in an international / supranational organisation. Reference position: member of Royal Family, head of State, Head of Government, or Government Ministers, Senior Executive of State-Owned Corporations, Senior Political Party Officials, Senior Management of International / Supranational Organisations such as the United Nations, NATO, APEC v.v

2. Người thân (Relatives) là những cá nhân có quan hệ trực tiếp (thông qua quan hệ ruột thịt) hoặc thông qua hôn nhân với PEP. Người thân (bao gồm cả con riêng và con nuôi) bao gồm: Vợ/chồng (tức là Chồng hoặc Vợ); Cha mẹ (tức là Cha hoặc Mẹ bao gồm cả cha mẹ vợ/chồng); Anh chị em ruột (tức là Anh/Em trai hoặc Chị/Em gái bao gồm cả Anh/Chị/Em bên vợ/chồng); Con cái (tức là Con trai hoặc Con gái bao gồm cả con Dâu/con Rể)

Cộng Sự Gần Gũi (Close Associates) là một cá nhân duy trì mối quan hệ xã hội hoặc chuyên môn chặt chẽ với PEP, ví dụ như: Đối tác kinh doanh, Đại lý/đại diện, cá nhân được biết đến thông qua truyền thông (ví dụ: báo cáo phương tiện truyền thông, v.v.) là có mối quan hệ chặt chẽ với PEP;..

Relatives are individuals who are related to a PEP either directly (by kinship) or through marriage. Relatives (which would include step and adopted members) include: Spouse (i.e., Husband or Wife); Parents (i.e., Father or Mother including in-laws); Siblings (i.e., Brother or Sister including in-laws); Children (i.e., Son or Daughter including in-laws).

Close Associate is an individual who maintains a close social or professional relationship with a PEP, examples: Business associates, Agent / representative, Any person who is known via the public domain (e.g., media reports etc.) to have a close relationship with the PEP...

5.4. KÊ KHAI THUẾ THEO LUẬT HOA KỲ/ US TAX DECLARATION

Bằng cách lựa chọn và ký kết vào ô thích hợp trong Khoản 2.6 của Đơn Đăng Ký Mở Tài khoản và Đăng Ký Sản Phẩm UOB này, tôi/chúng tôi tuyên bố tình trạng thuế của tôi/chúng tôi được thực hiện theo pháp Luật về Thuế của Hoa Kỳ, bao gồm các quy định về FATCA. Các thông tin tôi / chúng tôi cung cấp trong Mẫu Đơn này bao gồm tình trạng thuế của tôi/chúng tôi để UOB tuân thủ các quy định về FATCA, các quy định hướng dẫn và quy định pháp luật có liên quan để thi hành các quy định về FATCA tại Việt Nam là chính xác. Tôi / Chúng tôi hiểu rằng một tuyên bố sai hoặc che giấu về tình trạng thuế bởi công dân Hoa Kỳ có thể dẫn đến các chế tài theo pháp luật thuế của Hoa Kỳ, bao gồm các quy định về FATCA.

By checking the appropriate box under US Tax Declaration set out in this form (Section 2.6). I/We declare my/our tax status under US tax law, including FATCA. The information provided by me/us in this Application Form including my/our relevant tax status to enable UOB to comply with FATCA, its supporting regulations and any related laws designed to implement FATCA in Vietnam is correct. I/We understand that a false statement or misrepresentation of the tax status by a US person could lead to penalties under US tax laws, including FATCA.

Trong trường hợp không ô nào được lựa chọn ở Khoản 2.6

In the event that none of the US Tax Declaration boxes are checked in Section 2.6:

1. Tôi/Chúng tôi cam kết rằng tôi/chúng tôi không phải là công dân Hoa Kỳ hay cư trú tại Hoa Kỳ và tôi/chúng tôi không làm việc trên danh nghĩa của công dân Hoa Kỳ. Báo cáo sai lệch về tình trạng thuế của một công dân Hoa Kỳ có thể bị phạt theo pháp Luật Hoa Kỳ. Nếu tình trạng thuế của tôi/chúng tôi thay đổi và tôi/chúng tôi trở thành công dân Hoa Kỳ hay cư trú tại Hoa Kỳ, tôi/chúng tôi phải báo cho UOB trong vòng 30 ngày.

I/We represent and warrant that I/we are not a US person or a citizen or resident alien, and that I/we are not acting for or on behalf of a US person. A false statement or misrepresentation of tax status by a US person could lead to penalties under US. Law. If my/our tax status changes and I/we become a US. Citizen or resident of the United States, I/we must notify UOB within 30 days.

2. Tôi/Chúng tôi sẽ không/không có ý định có mặt tại Hoa Kỳ trong vòng 31 ngày sắp tới hoặc nhiều hơn trong năm nay và trong Khoản thời gian cộng dồn 183 ngày hoặc nhiều hơn trong vòng một năm nay và 2 năm sau,và

I/we have not been or do I/we expect to be present in the US for a period of 31 days or more in the current calendar year and for a period aggregating 183 days or more during the current calendar year and 2 preceding calendar years; and

3. Thu thập từ các quá trình giao dịch của tôi/chúng tôi sẽ không liên quan với bất kỳ hoạt động kinh doanh hay thương mại của tổ chức nào tại Hoa Kỳ mà tôi/chúng tôi có ý định hoặc đã thực hiện trong năm nay.

The gain from my/our brokerage transactions is not and will not be effectively connected or related to any US trade or business I am/we are engaged in or intend to engage in during any calendar year.

4. Nếu tình trạng của tôi/chúng tôi với tư cách là người nước ngoài có thay đổi, tôi/chúng tôi sẽ báo cáo cho UOB ngay lập tức và trong mọi tình huống trong vòng 30 ngày kể từ ngày thay đổi. Trong trường hợp mà tôi/chúng tôi trở thành công dân Hoa Kỳ, hoặc nếu phát hiện ra một hoặc nhiều dấu hiệu Hoa Kỳ liên quan tới (các) Tài khoản hoặc thẻ Tín Dụng/ Tài khoản Tín dụng Linh Hoạt UOB CashPlus/ Vay Tiêu dùng trên Tài khoản Tín dụng Linh Hoạt UOB CashPlus mở tại UOB khiến cho (các) Tài khoản hoặc thẻ Tín Dụng/ Tài khoản Tín dụng Linh Hoạt UOB CashPlus/ Vay Tiêu dùng trên Tài khoản Tín dụng Linh Hoạt UOB CashPlus của tôi/chúng tôi được xem như tài khoản của công dân Hoa Kỳ, tôi/chúng tôi phải hoàn tất và khai báo cho Ngân hàng UOB sớm nhất có thể bất kỳ tài liệu nào liên quan đến các khoản thuế của Hoa Kỳ hoặc tài liệu miễn trừ các khoản

thuế đó mà có thể áp dụng cho tôi/chúng tôi hoặc cung cấp thêm thông tin để giải trình việc không thuộc đối tượng nộp thuế Hoa Kỳ của tôi/chúng tôi mà UOB có thể yêu cầu tùy từng thời điểm hoặc tuân thủ các nghĩa vụ theo các quy định về FATCA và/hoặc các chính sách và thủ tục nội bộ. Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng UOB sẽ có quyền thực hiện mọi thủ tục cần thiết để phù hợp với Luật Lệ của Hoa Kỳ, đặc biệt là các quy định về FATCA, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nghĩa vụ khai báo. Tôi/chúng tôi cho phép Ngân hàng UOB khấu trừ các khoản thanh toán có thể khấu trừ của tôi/chúng tôi, và phong tỏa hoặc đóng (các) tài khoản/Thẻ Tín dụng/ Tài khoản Tín dụng Linh Hoạt UOB CashPlus/ Vay Tiêu dùng trên Tài khoản Tín dụng Linh Hoạt UOB CashPlus của tôi/chúng tôi để tuân thủ các quy định về FATCA. Tôi/chúng tôi đồng ý chịu mọi chi phí và lệ phí mà UOB phải chịu do việc thực hiện quy định trên.

If my/our status as a exempt foreign person changes, I/we shall notify UOB in writing immediately and in any event within 30 days from the date of change. In the event that I/we shall become a US person or if there is a finding of one or more of U.S. indicia being associated with my Account(s)/Credit Card/UOB CashPlus account/Personal Loan on UOB CashPlus account which would result in the treatment of my Account(s)/ Credit Card/ UOB CashPlus account/Personal Loan on UOB CashPlus account as U.S person's account, I/we must complete and return to UOB as soon as reasonably possible any relevant U.S. tax or waiver documentation or provide whatever additional information reasonably required by UOB from time to time to cure indicia or to meet its obligations under FATCA and/or its internal policies and procedures. I/we agree that UOB shall be entitled to do all acts and things it seems necessary to comply with applicable US law, especially FATCA, including but not limitation to its reporting obligations I/we hereby authorize UOB to withhold any sum from my/our with holdable payments, and block or close my/ our Account(s)/ Credit Card/ UOB CashPlus account/Personal Loan on UOB CashPlus account for FATCA compliance. I/We agree to bear all costs and expenses incurred by UOB as a result thereof.

5. Nhằm tuân thủ các quy định pháp luật thuế hiện hành của Hoa Kỳ, đặc biệt là các quy định về FATCA tôi/chúng tôi từ bỏ bất kỳ quyền bảo mật, quyền riêng tư hay bảo vệ thông tin của Ngân hàng liên quan đến tài khoản của tôi/chúng tôi.

UOB không chịu trách nhiệm cho bất kỳ khoản thuế trên thanh toán đã báo cáo tới khách hàng theo Luật thuế của Hoa Kỳ. Tôi/Chúng tôi đã đọc, hiểu và đồng ý với những xác nhận nêu trên.

For the purposes of complying with applicable US tax law and especially FATCA, I/we waive any bank secrecy, privacy or data protection rights related to my account.

UOB assumes no liability for any tax withheld on any reportable payments made to a customer under the US Tax Rules. I/We have read, understood and agreed to the declaration above.

5.5. DỊCH VỤ THU NỢ TỰ ĐỘNG – ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN/ DIRECT DEBIT SERVICE – TERMS AND CONDITIONS

1. UOB được quyền ghi nợ (và nếu cần, tự động ghi có vào tài khoản của Tôi/Chúng tôi để điều chỉnh những lệnh ghi nợ bị lỗi) các khoản thanh toán và các khoản phí/lãi hàng tháng cho (các) tài khoản thẻ tín dụng/Tài khoản tín dụng linh hoạt UOB CashPlus/Vay tiêu dùng trên Tài khoản tín dụng linh hoạt UOB CashPlus theo ghi nhận tại Điều 1.3 trên đây. Việc ngân hàng trích nợ từ tài khoản nêu trên nhằm thu những khoản nợ liên quan đến các nghĩa vụ của Tôi/Chúng tôi cho UOB theo thỏa thuận giao kết của Tôi/Chúng tôi với UOB. Việc ghi nợ sẽ được thực hiện vào ngày đến hạn thanh toán hoặc ngày làm việc tiếp theo nếu ngày đến hạn thanh toán rơi vào ngày không làm việc. Như vậy, Tôi/Chúng tôi đảm bảo chuẩn bị đầy đủ số tiền trong tài khoản tại UOB cho tất cả các khoản thanh toán đến hạn ÍT NHẤT 2 NGÀY trước ngày đến hạn thanh toán. Tôi/Chúng tôi hiểu và thừa nhận rằng UOB sẽ, với toàn quyền quyết định của mình, không chịu trách nhiệm thực hiện việc Thu Nợ Tự Động nếu tài khoản thanh toán của Tôi/Chúng tôi không có đủ số dư theo yêu cầu trên đây hoặc nếu tài khoản thanh toán của Tôi/Chúng tôi bị đóng, tạm dừng, hoặc phong tỏa. Đối với dịch vụ Thu Nợ Tự Động, Tôi/Chúng tôi đồng ý cung cấp tất cả thông tin cần thiết cho Ngân hàng liên quan đến chỉ thị Thu Nợ Tự Động theo Thông tư 15/2024/TT-NHNN (và tất cả các sửa đổi, bổ sung đối với thông tư này), và tất cả thông tin này được trích xuất từ cơ sở dữ liệu của Ngân hàng vào ngày đến hạn thanh toán.

UOB shall have the right to initiate debits (and if necessary, automatically credit my/our accounts to correct erroneous debits) for monthly payment due and fees/charges against my credit card account/CashPlus account/Personal Loan on CashPlus account as recorded at Article 1.3 above. This direct debit authorization is for payment I am/We are obligated to make under our agreements with UOB. The debits will be made on the payment due date or the following business day if the payment due date falls on non-business day. As such, I/We ensure to have sufficient funds in my/our UOB account for all of the payments due AT LEAST 2 DAYS prior to the payment due date. I/We understand and agree that UOB shall have its full discretion and shall not be responsible for undertaking the direct debit service in the event the fund in my/our payment account is not sufficient as per the above requirement or my payment account is closed, suspended, or blocked. For Direct Debit Authorization instruction, I/We will provide the Bank with all information related to the Direct Debit Authorization Instruction in accordance with Circular 15/2024/TT-NHNN (and all amendments and supplements thereto) and of this information will be generated from the Bank's system at the payment date.

2. Tôi/Chúng tôi đã đọc, hiểu và đồng ý bị ràng buộc bởi Điều kiện và Điều khoản của dịch vụ Thu Nợ Tự Động. Tôi/Chúng tôi có thể hủy việc Thu Nợ Tự Động này bằng cách gửi thông báo bằng văn bản tới UOB trong thời gian và phương thức hợp lý để thực hiện yêu cầu. Tôi/Chúng tôi đồng ý và xác nhận rằng tất cả các hành động và công việc thực hiện bởi UOB kể từ thời điểm chấm dứt hiệu lực của việc Thu Nợ Tự Động đến thời điểm mà UOB biết được sự chấm dứt hiệu lực đó vẫn có giá trị và giữ nguyên hiệu lực. Tương tự, UOB cũng có thể thông báo chấm dứt thỏa thuận về việc Thu Nợ Tự Động này với Tôi/Chúng tôi bằng văn bản.

I/We have read, understood and agreed to be bound by Terms and Conditions of Direct Debit services. I/We may withdraw this Direct Debit service by giving written notice to UOB in such time and manner as to afford a reasonable time to act upon

the request. I/We agree and confirm that all acts and things done by UOB between the time of my/our revocation of the Direct Debit service and the time that revocation becoming known by UOB shall remain valid and effectual. Similarly, UOB may terminate this agreement of Direct Debit service with me/us by written notice.

3. Vào ngày đến hạn thanh toán, Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng UOB có thể, với toàn quyền quyết định của mình, xác định thứ tự ưu tiên thanh toán cho các khoản đến hạn mà Tôi/Chúng tôi có nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng giữa Tôi/Chúng tôi với UOB. Trong trường hợp cần chuyển đổi tiền tệ để thực hiện dịch vụ Thu Nợ Tự Động, Tôi/Chúng tôi theo đây đồng ý rằng tỷ giá hối đoái sẽ do UOB toàn quyền quyết định.

On the payment due date, I/We agree that UOB may, in its absolute discretion, conclusively determine the priority of payment by it of any moneys due that I am/We are obligated to make under my/our agreements with UOB. In the event money conversion is needed in order to undertake Direct Debit service, I/We hereby agree that the exchange rate shall be determined by UOB.

4. Tôi/Chúng tôi theo đây đồng ý chịu toàn bộ rủi ro, tổn thất, thiệt hại, tiền phạt, tiền phí, tiền bồi thường thuộc mọi thể loại phát sinh từ hoặc liên quan đến việc UOB, với toàn quyền quyết định của mình, lựa chọn việc không thanh toán hoặc xác định thứ tự ưu tiên thanh toán theo quy định tại Mục 1 và Mục 3 trên đây.

I/We hereby agree to incur any risk, loss, damages, penalty, fee, compensation whatsoever arising out of or in connection with UOB's decision, at its own discretion, to withhold the undertaking of direct debit service or determine the priority of payment in accordance with Sections 1 and 3 above.

5. Tôi/Chúng tôi theo đây đồng ý và thừa nhận rằng do những chức năng đặc biệt trong hệ thống kỹ thuật của ngân hàng, tùy từng thời điểm, giao dịch thanh toán có thể mất nhiều thời gian hơn bình thường để được ghi nhận, và trong những trường hợp đó, việc thanh toán sẽ có hiệu lực ngay khi hệ thống kỹ thuật của ngân hàng cho phép.

I/We hereby agree and acknowledge that due to specific functionality of the bank's systems, from time to time, payment transaction may be taken more time than usual to be effective, and in such cases, the payment will be effective as soon as it is allowed by the bank's system.

6. UOB có quyền, bằng văn bản thông báo hoặc bất kỳ phương tiện nào mà UOB cho là phù hợp, vào bất kỳ thời điểm nào và vì bất kỳ lý do gì, sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế các Điều khoản và Điều kiện của dịch vụ Thu Nợ Tự Động. Tôi/Chúng tôi theo đây hiểu và thừa nhận rằng việc Tôi/Chúng tôi tiếp tục sử dụng dịch vụ Thu Nợ Tự Động sau đó có nghĩa là chúng tôi đồng ý chịu ràng buộc bởi những sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế này.

UOB shall have the right, by a written notice or via any method of communication which UOB may deem fit, at any time and for any reason, amend, supplement, or replace the Direct Debit service – Terms and Conditions. I/We hereby understand and acknowledge that my/our continuous use of the direct debit service means I/We agree to be bound by such amendment, supplement, or replacement.

7. Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng số tài khoản của tài khoản thanh toán, tài khoản thẻ tín dụng, tài khoản tín dụng linh hoạt CashPlus (như được áp dụng) đăng ký cho dịch vụ Thu Nợ Tự Động tại Điều 1 (Đăng Ký Sản Phẩm) trên đây như được UOB thông báo cho Tôi/Chúng tôi, theo cách thức và hình thức do UOB quyết định tùy từng thời điểm, sẽ tạo thành một phần không thể tách rời của thỏa thuận về dịch vụ Thu Nợ Tự Động giữa UOB và Tôi/Chúng tôi.

I/We agree that the account number of the payment account, the credit card account, and the CashPlus account (as applicable) registered for Direct Debit service at Article 1 (Product Selection) above, as notified by UOB to me/us, in the form and manner decided by UOB from time to time, shall constitute an integral part of the agreement on Direct Debit service between UOB and me/us.

5.6. XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG CHO THÔNG BÁO BẢO MẬT/ PRIVACY NOTICE CUSTOMER ACKNOWLEDGMENT

☐ Tôi theo đây xác nhận rằng tôi đã đọc, hiểu, và đồng ý với tất cả các mục đích của việc xử lý dữ liệu cá nhân như được nêu tại Thông Báo Bảo Mật (được công bố tại <https://www.uob.com.vn/general/privacy/index.page>). Tôi theo đây xác nhận rằng tôi đã đọc, hiểu, và đồng ý việc Ngân hàng có toàn quyền xử lý dữ liệu cá nhân của tôi cho tất cả các mục đích của việc xử lý dữ liệu cá nhân được nêu tại Thông Báo Bảo Mật. Tôi hiểu rằng hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của UOB là hợp pháp và được tiến hành một cách nghiêm ngặt trên cơ sở cần thiết. Các hoạt động này là thiết yếu để UOB có thể cung cấp hiệu quả các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng theo yêu cầu của tôi và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

I hereby acknowledge that I have read, understood, and agreed with all the purposes of personal data processing as stated in the Privacy Notice (available at <https://www.uob.com.vn/general/privacy/index.page>). I hereby acknowledge that I have read, understood, and consented for the Bank, at its sole discretion, process my personal data for all the purposes of personal data processing as stated in the Privacy Notice. I understand that UOB's processing activities are legitimate and conducted strictly on a necessary basis. These activities are essential to enable UOB to provide the banking products and services effectively per my request and in compliance with applicable regulations.

Chủ Thẻ Chính/ Primary Card applicant
Chữ ký 2/ Applicant Signature 2

The above signatures shall be used for specimen signatures on record.

6.1. BACK OFFICE CHECKLIST (FOR CARD AND LOAN)

[illegible]

Staff Employee ID: _____

App mode: ☐ Face to ☐ Branch ☐ In-Sales

Maker: _____ Date: _____

Checker: _____ Date: _____

Promotion code: _____